

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **20/2020/HS-ST**

Ngày: 12/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Tòa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Phan Thanh Tùng**

2/ Ông **Dương Quốc Dũng**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 18/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2020, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

Lê K V; sinh ngày 10/6/1997 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp HT, xã MH, CT-KG; Chỗ ở hiện nay: ấp GD, xã BA, CT-KG; Nghề nghiệp: Không Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Th, sinh năm 1970 và bà Bành N H; sinh năm 1973; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được cho tại ngoại để điều tra (bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại: Ông **Bành Hoài L**; sinh năm 1977 (vắng mặt)

Trú tại: ấp TĐ, xã GT, CT-KG

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Chị **Phạm Thị N Tr**; sinh năm 1985 (vắng mặt)

Trú tại: ấp VT A, xã VHH, CT-KG

2/ Anh **Trần Duy L1**, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Trú tại: KP. Minh L1, TT. Minh Lương, huyện Châu Thành, Kiên Giang

Người làm chứng: Anh **Trương Thanh H**; sinh năm 1989 (vắng mặt)

Trú tại: Số 90 MP, ML, CT-KG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ, ngày 08 tháng 11 năm 2019 Lê K V đang ở nhà ông ngoại của V tên Bành Q tại ấp GD, xã BA, CT-KG thì có hai người thanh niên nói giọng miền Bắc (chưa xác định được họ tên, lai lịch) đến để đòi số tiền 8.000.000 đồng mà V vay nợ trước đó. Tuy không có tiền nhưng V hứa với hai người này sẽ trả trước một ít tiền trong ngày nên hai người này đồng ý và bỏ về. Để có tiền trả nợ, V nảy sinh ý định sẽ lừa mượn xe mô tô của chị Phạm Thị N Tr (là người chung sống như vợ chồng với cậu ruột của V tên là Bành Hoài L) đem đi cầm cố để lấy tiền.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, chị Tr đi làm về đến nhà tại ấp GD, xã BA, CT-KG và đậu xe ở nhà. V đi sang nhà gặp cậu ruột Bành Hoài L hỏi mượn xe mô tô Honda, nhãn hiệu Wave, biển kiểm soát 68C1-369.12 và nói dối là đi mua xăng, lúc này không có chị Tr ở nhà nên anh L đồng ý cho V mượn. Sau khi mượn được xe, V điều khiển đến quán cà phê 39 thuộc khu phố Minh Phú, thị trấn Minh Lương để uống cà phê với Trương Thanh H (tên gọi khác là Đ, N A). Tại đây, do có quen biết từ trước, V điện thoại cho Trần Duy L1 chủ cửa hàng cầm đồ “N”, số 892, khu phố Minh Lương, thị trấn Minh Lương và dùng giấy đăng ký xe, chứng minh nhân dân của chị Tr để ở trong cốp xe để cầm cố cho L1 với giá 8.000.000 đồng, do không biết đây là tài sản do V lừa đảo được nên L1 đồng ý nhận cầm cố. Sau đó, V nhờ H điều khiển xe đến lò bánh mì “T H” thuộc thị trấn Minh Lương, huyện Châu Thành để giao xe cho L1 và giấy tờ nhận số tiền 8.000.000 đồng. Số tiền cầm xe có được, V cho H 200.000 đồng mua một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung 3.500.000 đồng, đi nhậu với H hết 200.000 đồng, mua quần áo 400.000 đồng và trả nợ cho hai thanh niên nói giọng Bắc hết 3.500.000 đồng. Do đã lừa lấy xe của chị Tr đem đi cầm cố lấy tiền tiêu xài nên V bỏ trốn không về nhà. Đến khoảng 11 giờ ngày 09/11/2019, V nhờ H đến cửa hàng cầm đồ của L1 lấy biên nhận cầm đồ đưa cho Trần Văn Đức là người quen của V nhờ Đức chuyển cho anh

L. Ngày 13/11/2019, ông Bành Q đến cửa hàng cầm đồ “N” để chuộc lại xe trên với số tiền 8.000.000 đồng về trả lại cho chị Tr. Đến ngày 06/01/2020, Lê K V bị Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Châu Thành khởi tố, ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra.

Tại bản Kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 37/KL-HĐTĐGTS, ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang kết luận: Tài sản xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE, màu sơn xanh-bạc, biển kiểm soát 68C1-369.12 có giá là 13.997.700 đồng.

Vật chứng trong vụ án 01 biên nhận cầm đồ số: 557 ngày 09/11/2019 của cửa hàng “N”, đã đưa vào hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ án xảy ra, ngày 13/11/2019, ông Bành Q là ông ngoại của bị cáo Lê K V đã đến cửa hàng cầm đồ “N” của anh Trần Duy L1 chuộc xe về trao trả cho ông Bành Hoài L để ông L trả lại cho chị Phạm Thị N Tr. Chị Tr đã nhận lại tài sản, anh Trần Duy L1 đã nhận lại số tiền 8.000.000 đồng cầm cố xe mô tô, không tính lãi suất cầm xe từ ngày 09/11/2019 đến ngày 13/11/2019 và không có yêu cầu gì khác; ông Bành Q tự nguyện đứng ra trả tiền cầm cố xe cho anh Trần Duy L1 và không yêu cầu bị cáo Lê K V phải hoàn trả lại số tiền này.

Đối với Trần Duy L1 là chủ cửa hàng cầm đồ N có hành vi cầm cố tài sản thuộc sở hữu của người khác mà không có giấy ủy quyền hợp lệ của người đó cho người mang tài sản đi cầm cố. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành sẽ chuyển hồ sơ về địa phương để xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

Tại bản cáo trạng số: 23/CT-VKS-CT ngày 24/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Lê K V về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê K V phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Lê K V** từ 06 đến 09 tháng tù.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NH ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) NH thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên Lê K V nảy sinh ý định lấy xe của chị Phạm Thị N Tr đem đi cầm. Đến khoảng 17 giờ, ngày 08/11/2019 V đi đến nhà của chị Tr trú tại ấp GD, xã BA, CT-KG thì không gặp chị Tr mà gặp ông Bành Hoài L. Lúc này V nói dối hỏi mượn chiếc xe mô tô mang biển số kiểm soát 68C1-369.12 để đi mua xăng thì được ông L đồng ý. Sau đó, V đem xe đến tiệm cầm đồ “N” cầm được 8.000.000 đồng, V lấy 3.500.000 đồng đem đi trả nợ, số còn lại V đã tiêu xài cá nhân hết. Theo kết quả định giá tài sản thì chiếc xe mà V đã chiếm đoạt của bị hại có giá trị là 13.997.700 đồng. Đối chiếu theo quy định tại khoản 1 Điều 174 bộ luật hình sự thì “*Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...*”. Như vậy, với hành vi gian dối để chiếm đoạt xe của bị hại đem đi cầm lấy tiền tiêu xài của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” như đã viện dẫn như trên.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những trực tiếp xâm hại đến tài sản thuộc sở hữu của người khác mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo là người có năng lực, nhận thức rõ hành vi gian dối để nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Thế nhưng chỉ vì lười lao động mà lại muốn có tiền tiêu xài cá nhân bị cáo đã nghĩ ra

cách nói dối ông L hỏi mượn xe để đi đồ xăng nhằm tạo cho ông L tin tưởng đưa xe cho bị cáo mượn và rồi khi NH được xe bị cáo liền đem xe đi cầm lấy tiền trả nợ và tiêu xài hoang phí. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống vật chất của người bị hại, tạo dư luận xấu trong xã hội nên hành vi này cần phải được xử lý tương xứng để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân bị cáo tốt không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, sẽ xem xét hình phạt khi lượng hình để có mức án phù hợp nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt sống có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước.

[5] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

6.1 Do chiếc xe đã được nhận lại nên người bị hại ông Bành Hoài L không có ý kiến hay yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

6.2 Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị N Tr và anh Trần Duy L1 không có ý kiến hay yêu cầu gì đối với bị cáo nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê K V phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo **Lê K V 06** (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về án phí áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử buộc bị cáo Lê K V phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nH được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nH:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo, bị hại và NLQ;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Nguyễn Thanh Phong